# TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 17 : LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

Câu 1. **Nhận định nào dưới đây không đúng với đặc điểm lao động nước ta?**

A. Nguồn lao động dồi dào, tăng nhanh
B. Đội ngũ công nhân kĩ thuật lành nghề còn thiếu nhiều
C. Chất lượng lao động ngày càng được nâng lên
D. Lực lượng lao động có trình độ cao đông đảo

Câu 2. **Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế ở nước ta chuyển dịch theo hướng**

A. Tăng tỉ trọng khu vực nông – lâm – ngư nghiệp, giảm tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng và khu vực dịch vụ.
B. Tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng, giảm khu vực nông – lâm – ngư nghiệp và khu vực dịch vụ
C. Giảm tỉ trọng khu vực dịch vụ, tăng tỉ trọng khu vực nông – lâm – ngư nghiệp và khu vực công nghiệp – xây dựng
D. Giảm tỉ trọng khu vực nông – lâm – ngư nghiệp, tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng và khu vực dịch vụ

Câu 3. **Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế ở nước ta đang chuyển dịch theo hướng**

A. Tăng tỉ trọng khu vực Nhà nước, giảm tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài
B. Tăng tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, giảm tỉ trọng khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước
C. Giảm tỉ trọng khu vực nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài
D. Giảm tỉ trọng khu vực ngoài nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước

Câu 4. **Hạn chế lớn nhất của nguồn lao động nước ta là**

A. Trình độ chuyên môn, kĩ thuật chưa cao
B. Thể lực chưa thật tốt
C. Còn thiếu kĩ năng làm việc

Câu 5. **Chất lượng nguồn lao động nước ta còn nhiều hạn chế, nguyên nhân là**

A. Nguồn lao động chưa thật sự cần cù, chịu khó
B. Tính sáng tạo của lao động chưa thực sự cao
C. Người lao động phần lớn còn thiếu kinh nghiệm

D. Công tác đào tạo lao động chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội

Câu 6. **Chất lượng lao động nước ta ngày càng được nâng lên, chủ yếu do**

A. Các thành tựu trong phát triển văn hóa, giáo dục, y tế
B. Học hỏi quá trình tăng cường xuất khẩu lao động
C. Đời sống vật chất của người lao động tăng
D. Xu hướng tất yếu của quá trình hội nhập quốc

Câu 7. **Trong các biện pháp dưới đây, biện pháp nào là cấp bách để nâng cao lượng nguồn lao động của nước ta hiện nay?**

A. Tăng cường xuất khẩu lao động để học hỏi kinh nghiệm
B. Đổi mới mạnh mẽ phương thức đào tạo người lao động
C. Nâng cao thể trạng người lao động
D. Bố trí lại nguồn lao động cho hợp lí

Câu 8. **Trong cơ cấu lao động có việc làm ở nước ta phân theo trình độ chuyên môn kĩ thuật, thành phần chiếm tỉ trọng cao nhất là**

A. Có chứng chỉ sơ cấp
B. Trung cấp chuyên nghiệp
C. Cao đẳng, địa học, trên đại học
D. Chưa qua đào tạo

Câu 9. **Cơ cấu lao động phan theo thành thị, nông thôn ở nước ta có đặc điểm**

A. Tỉ trọng lao động ở khu vực nông thôn thấp hơn thành thị
B. Tỉ trọng lao động ở khu vực nông thôn cao hơn thành thị
C. Tỉ trọng lao động ở hai khu vực tương đương nhau
D. Tỉ trọng lao động ở khu vực nông thôn tăng, ở khu vực thành thị giảm

Câu 10. **Để giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động ở nước ta, hướng nào sau đây đạt hiệu quả cao nhất?**

A. Phân bố lại dân cư và nguồn lao động
B. Thực hiện tốt chính sách dân số, sức khỏe sinh sản
C. Phát triển kinh tế, chú ý thích đáng nghành dịch vụ
D. Đẩy mạng xuất khẩu lao động

Câu 11. **Lao động nước ta chủ yếu tập chung ở các ngành nông – lâm nghiệp là do**

A. Các ngành này có năng suất lao động thấp hơn nền cần nhiều lao động
B. Sản xuất nông- lâm nghiệp ít gặp rủi ro nên thu hút nhiều người lao động
C. Các ngành này có thu nhập cao nên thu hút nhieuf lao động
D. Đây là các ngành có cơ cấu đa dạng nên thu hút nhiều lao động

Câu 12. **Thu nhập bình quân của lao động nước ta thuộc laoij thấp trên thế giới là do**

A. Phần lớn lao động sống ở nông thôn
B. Người lao động thiếu cần cù, sáng tạo
C. Năng suất lao động thấp
D. Độ tuổi trung bình của người lao động cao

Câu 13. **Nguồn lao động nước ta dồi dào cho thấy**

A. Số người trong độ tuổi quy định có khả năng tham gia lao động lớn
B. Số người đang làm việc trong ngành kinh tế lớn
C. Số người trẻ đang chuẩn bị tham gia làm việc trong các ngành kinh tế lớn.
D. Số trẻ em chưa đến tuổi lao động lớn

Câu 14. **Cơ cấu sử dụng lao động trong các ngành kinh tế ở nước ta thay đổi, chủ yếu do**

A. Kết quả của quá trình đô thị hóa
B. Kết quả của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
C. Có sự phân bộ lại dân cư và lao động giữa các vùng trong cả nước
D. Yeu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế

Câu 15. **Nguyên nhân chủ yếu khiến tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn nước ta còn cao là**

A. Sản xuất nông nghiệp mang tính màu vụ, hoạt động phi nông nghiệp còn hạn chế
B. Tỉ lệ lao động qua đào tạo ở nông thôn thấp
C. Lực lượng lao động tập trung quá đông ở khu vực nông thôn
D. Đầu tư khoa học kĩ thuật làm tăng năng suất lao động

Câu 16. **Biện pháp chủ yếu để giảm bớt tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị nước ta là**

A. Đẩy mạnh công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
B. Phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ
C. Phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước
D. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động

Câu 17. **Biện pháp chủ yếu để giảm bớt tỉ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông thôn nước ta là**

A. Đa dạng hóa các hoạt động kinh tế ở nông thôn
B. Phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước
C. Xuất khẩu lao động
D. Chuyển một số nhà máy từ thành thị về nông thôn

Câu 18. **Mỗi năm nguồn lao động nước ta tăng thêm**

A. Khoảng 1 triệu lao động
B. Khoảng 2 triệu lao động
C. Khoảng 3 triệu lao động
D. Khoảng 4 triệu lao động

Câu 19. **Năng suất lao động ở nước ta hiện nay thuộc nhóm thấp nhất thế giới, nguyên nhân là**

A. Trình độ khoa học kĩ thuật và chất lượng lao động thấp
B. Phân bố lao động trong phạm vi cả nước còn bất hợp lí
C. Phân công lao động xã hội theo ngành còn chậm chuyển biến
D. Trình độ đô thị hóa thấp

Câu 20. **Biểu hiện nào không chứng tỏ việc làm là một vấn đề kinh tế - xã hội lớn ở nước ta hiện nay?**

A. Mỗi năm nước ta phải giải quyết hơn 1 triệu việc làm mới
B. Tỉ lệ thấp nghiệp ở thành thị là 5,3% ( năm 2005)
C. Tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn là 9,3% ( năm 2005)
D. Lao động phân bố chênh lệch giữa nông thôn và thành thị

## ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 17 : LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|---|---|---|---|
| Câu 1 | D | Câu 11 | A |
| Câu 2 | D | Câu 12 | C |
| Câu 3 | C | Câu 13 | A |
| Câu 4 | A | Câu 14 | B |
| Câu 5 | D | Câu 15 | A |
| Câu 6 | A | Câu 16 | B |
| Câu 7 | B | Câu 17 | A |
| Câu 8 | D | Câu 18 | A |
| Câu 9 | B | Câu 19 | A |
| Câu 10 | C | Câu 20 | D |